

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 25/8/2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Cường - Cán bộ hưu trí Tiểu khu Thái Hòa, thị trấn Nông Cống;
2. Ông Lê Đức Thuận - Cán bộ hưu trí thị trấn Nông Cống.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX-ST ngày 15/8/2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Cao Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt có lý do).

*2. Bị đơn:* Anh Vũ Khắc K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 5, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số 32/2A, khu phố 7, Tổ 57, phường H, Quận A, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Khắc K xây dựng gia đình hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 03/11/2014. Sau khi cưới, tình cảm vợ bình thường, đến năm 2017 thì bắt

đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống gia đình vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh K có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình bên ngoại. Mâu thuẫn gia đình trầm trọng, chị và anh K sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai, hiện nay chị không có thai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Khắc K.

Về con: Chị và anh K có 01 con chung là Vũ Kim N1, sinh ngày 11/11/2014. Chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Tại bản tự khai ngày 28/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh anh Vũ Khắc K trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Cao Thị T xây dựng gia đình do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp. Thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm sống ly thân anh thống nhất như ý kiến chị T. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị T quyết tâm ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Vũ Kim N1, sinh ngày 11/11/2014, hiện nay con đang sinh sống với chị T. Anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Mặc dù chị T không yêu cầu nhưng anh vẫn gửi tiền về nuôi con hàng tháng

- Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn, anh không về tham gia phiên tòa được nên anh đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

\*Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 48 và Điều 49 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 1 Điều 228 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin vắng mặt đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật, Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh K. Về con giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về tố tụng: Chị Cao Thị T và anh Vũ Khắc K có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh K theo khoản 1 Điều 228; Điều 338 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị T và anh Vũ Khắc K có đăng ký kết hôn do UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi kết hôn về chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể điều hòa được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày đã trầm trọng. Hạnh phúc vợ chồng dựa trên tình yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng chị T và anh K không làm được điều đó đến nay tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mâu đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; vợ chồng ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai; nay Chị T xin ly hôn, anh K cũng đồng ý, nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị T được ly hôn anh Vũ Khắc K là phù hợp.

Về con chung: Chấp nhận theo nguyện vọng của chị T và anh K về người trực tiếp nuôi dưỡng con cũng như cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh K không yêu cầu nên không xét.

**3. Về án phí:** Chị Cao Thị T khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu, chị Cao Thị T được ly hôn anh Vũ Khắc K.

**2. Về con chung:** Giao cháu Vũ Kim N1, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Cao Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Vũ Khắc K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn) chị T đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu số AA/2019/0002110 ngày 03/6/2020; chấp nhận chị Cao Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị T và anh K. Chị T và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tình**